TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2021/ DS-ST
Ngày 05/02/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Dương Ngô Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2020. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo q định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS, ngày 29/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bế Văn Q, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Lục Thị T, sinh năm 1993

Ủy quyền cho anh Bế Văn Q, sinh năm 1984 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và biên bản làm việc tiếp theo anh Bế Văn Q trình bầy: anh với anh N là người cùng xã nên có quen biết nhau. Vào ngày 24/7/2020 anh Nguyễn Văn N có đến nhà anh hỏi vay anh số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), để giải quyết việc gia đình, lãi xuất thỏa thuận theo lãi xuất ngân hàng, thời hạn vay là 1 tháng. Đến hẹn không thấy anh N trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, anh có đến đòi tiền nhưng anh N hứa hẹn một vài hôm trả, nhưng không trả. Sau đó anh có đến giục nhiều lần thì anh N không trả còn có thái độ thách thức anh. Nay khoản vay đã quá hạn nên anh yêu cầu vợ chồng anh N trả anh tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu trả lãi theo lãi xuất 13,5%/năm tính từ ngày vay đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa hôm nay anh Q cho rằng việc vay tiền chỉ có mình anh N vay, chị L vợ anh N không được biết nên chỉ yêu cầu anh N phải trả tiền. Về tiền lãi, tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu tính lãi xuất là 0,83%/ tháng, thời điểm tính lãi từ ngày vay 24/7/2020 đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn N trình bầy: Anh và anh Q là người cùng xã chơi với nhau. Do quen biết nên nhiều lần anh N vay tiền anh Q để sử dụng việc riêng đến ngày 24/7/2020 hai bên đã chốt sổ với nhau, anh còn nợ anh Q số tiền là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) anh có viết giấy vay nhận nợ anh Q số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) lãi xuất theo Ngân hàng (thực tế số tiền vay chỉ có 36.000.000đ tiền gốc còn 4.000.000đ tiền lãi) 4.000.000đ tiền lãi cộng vào chỉ hai bên tự thỏa thuận và thống nhất chứ không có ai làm chứng và anh cũng không có chứng cứ gì chứng minh cả). Hạn trả nợ là 1 tháng. Đến hạn trả do anh chưa có tiền trả nên anh Q có đến đòi tiền nhưng anh không có. Nay anh Q khởi kiện đòi anh số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 13,5%/1 năm tính từ ngày 24/7/2020 đến khi trả hết nợ. Quan điểm của anh về số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) anh có được vay sử dụng mục đích riêng không liên quan đến chị L vợ anh, anh tự chịu trách nhiệm.

Tại biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thị L trình bầy. Chị là vợ anh N. Việc anh N vay tiền của anh Q ngày 24/7/2020 số tiền 40.000.000đ vay mượn như thế nào chỉ có anh N và anh Q biết, chị không được biết. Anh N vay chi tiêu cá nhân riêng, không đem về sử dụng mục đích chung trong gia đình nên việc vay nợ này không liên quan đến chị.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập anh N đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến, phiên tòa mở ngày 29/01/2021 anh N được triệu tập hợp lệ nhưng cũng không đến tham gia phiên tòa. Phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, người liên quan đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn anh N chưa chấp hành đúng các quy định không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. không đến tham gia phiên tòa.

+ Về hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bế Văn Q buộc anh Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm trả cho anh Bế Văn Q số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tiền lãi 0,83%/1 tháng tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 05/02/2021 là 06 tháng 11 ngày x 0,83% 1 tháng = 2.113.000đ Tổng cộng cả gốc và lãi là 42.113.000đ (bốn mươi hai triệu một trăm mười ba nghìn đồng)

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án, áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Yêu cầu của anh Q được chấp nhận nên anh Q không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh N phải chịu 2.105.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Q khởi kiện đòi tiền anh N, xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. anh N vắng mặt không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh N không có mặt. HĐXX căn cứ khoản 1, điều 207; điểm b, khoản 2, điều 227; của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quen biết nhau giữa anh Q và anh N. Vào ngày 24/7/2020 anh N có vay của anh Q số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), khi vay hai bên thỏa thuận đến thời hạn vay 1 tháng, lãi xuất theo ngân hàng. Đến hạn nhưng do anh N không trả, anh Q đòi nhiều lần nhưng anh N khất lần không trả, nay anh Q khởi kiện đòi anh N, chị L số tiền gốc là 40.000.000đ. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh N không có mặt xong qua lời khai của anh N thừa nhận việc vay tiền giữa anh N và anh Q là có thật. Anh Q khai cho anh N vay 40.000.000đ (bốn

mươi triệu đồng) anh N khai chỉ vay 36.000.000đ còn 4.000.000đ tiền lãi cộng vào, phía anh Q cung cấp giấy vay tiền do anh N ký, phía anh N không có bất cứ chứng cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh số 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là có 4.000.000đ (bốn triệu đồng) lãi cộng vào. Căn cứ vào chứng cứ giấy vay tiền do anh Q cung cấp khẳng định anh N vay anh Q số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là chính xác và có căn cứ. Tại đơn khởi kiện anh Q yêu cầu cả chị L và anh N phải có trách nhiệm trả anh Q số tiền đã vay trên, tại phiên tòa hôm nay anh Q thừa nhận chỉ cho anh N vay tiền, chị L không biết nên anh không yêu cầu chị L phải có trách nhiệm trả. Xét thấy tại lời khai của chị L, anh N đều khai việc anh N vay tiền chị L không biết, anh N vay chi tiêu cá nhân nên nay anh Q không yêu cầu chị L trả là có cơ sở cần buộc một mình anh N phải có trách nhiệm trả tiền cho anh Q.

Về tiền lãi tại phiên tòa hôm nay anh Q yêu cầu tính lãi theo mức lãi xuất 0,83%/1 tháng tính từ ngày 24/7/2020. Xét thấy mức lãi xuất như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về tiền án phí, yêu cầu của anh Q được chấp nhận nên anh Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh N phải chịu 2.105.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giam, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử buộc anh Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm trả cho anh Bế Văn Q số tiền gốc là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 05/01/2021 là 2.113.000đ (hai triệu một trăm mười ba nghìn đồng).

3. Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tiền án phí: Hoàn trả anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0004511, ngày 30/10/2020, do chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu.

Anh Nguyễn Văn N phải chịu 2.105.000 đồng (hai triệu một trăm linh năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh